

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NH DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh.
2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thanh N, sinh năm 1980. Thường trú: Số 2/87, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1979. Thường trú: Số 2/87, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, bà Hồ Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A tự nguyện tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, sống chung với nhau từ năm 2002 và đăng ký kết hôn ngày 16/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, giữa bà N và ông A chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không tôn trọng lẫn nhau. Hiện tại, bà N không còn sống chung với ông A. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/01/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2007. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Hồ Thanh N yêu cầu Tòa án giao con chung tên Nguyễn Thành Đ cho ông Nguyễn Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H cho bà Hồ Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 6 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn A trình bày:

Ông Nguyễn Văn A thống nhất với phần trình bày của bà Hồ Thanh N về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống và có các con chung. Sau khi kết hôn, ông A và bà N chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, giữa ông A và bà N không còn sống chung với nhau, giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Ông A xác định vẫn còn tình cảm với bà N nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông A không đồng ý.

Về con chung: Bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/01/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2007. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thanh N thì ông Nguyễn Văn A thống nhất với yêu cầu của bà N là giao con chung tên Nguyễn Thành Đ cho ông Nguyễn Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H cho bà Hồ Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Hồ Thanh N có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn A. Ông Nguyễn Văn A đang cư trú tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ 2002 và đăng ký kết hôn ngày 16/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Hồ Thanh N cho rằng thời gian đầu giữa bà N và ông A chung sống với nhau hạnh phúc sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Ông A cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa ông A và bà N phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020 thể hiện giữa bà N và ông A phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau và bà N không còn sống chung với ông A. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà N và ông A không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được và giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm nên bà N yêu cầu ly hôn với ông A là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/01/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2007. Bà N và ông A thống nhất yêu cầu Tòa án giao con chung tên Nguyễn Thành Đ cho ông A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thanh N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thanh N đối với ông Nguyễn Văn A về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thanh N được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/11/2007 cho ông Nguyễn Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/01/2003 cho bà Hồ Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hồ Thanh N và ông Nguyễn Văn A đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thanh N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046341 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Lước

Hoàng Thị Hạnh

Hồ Thế Chính

